

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

Số: 306/2024/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Giồng Trôm, ngày 11 tháng 11 năm

2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 477/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, giữa:

\* *Nguyên đơn*: **Chị Đồng Thị Bích T**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

\* *Bị đơn*: **Anh Nguyễn Hữu T1**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đồng Thị Bích T và anh Nguyễn Hữu T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đồng Lê N, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2009 cho anh T1 nuôi dưỡng; Giao con chung tên Nguyễn Đồng Thiên H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T và anh T1 cùng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về nợ chung: Chị T và anh T1 cùng xác định là không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng chị T tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng **mà chị T đã** nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004332 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chị T **được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là** 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Huyền**